ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 94/2016/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 07 tháng 9 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Số: 3705
Ngày: 21/9/2016
Chuyển: PBD - Lap - XDVB
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng các đối tượng do Ủy ban Mặt trận tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện.

Căn cứ Quyết định số 10/2014/QĐ-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của Uỷ ban Dân tộc và Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về một số mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi; đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng các đối tượng do Ủy ban Mặt trận tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh tại Tờ trình số 653A/TTr-STC ngày 31/8/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng các đối tượng do Ủy ban Mặt trận tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01/8/2016.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Tôn giáo – Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2016 và thay thế Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng ban Ban Tôn giáo tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc, UBTW Mặt trận TQVN;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ban Dân Vận Tỉnh Ủy;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo VP;
- Báo Lào Cai; Công báo Lào Cai;
- Lưu: VT, các CV,TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về việc đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng các đối tượng do Ủy ban Mặt trận tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 94 /2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định này quy định về việc đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với đối tượng do Ủy ban Mặt trận tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các mức chi khác không quy định trong văn bản này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp huyện thực hiện đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

a) Các cá nhân hoặc các đoàn đại diện lão thành cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; anh hùng lực lượng vũ trang;

b) Các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu; hoặc các đoàn đại diện các dân tộc thiểu số, các tổ chức tôn giáo có nhiều đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc;

c) Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

2. Đối tượng do cơ quan tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện thăm hỏi, chúc mừng.

Các chức sắc, chức việc tôn giáo có nhiều đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm:

a) Chức sắc tôn giáo bao gồm: Linh mục của đạo Công giáo; Đại đức, Thượng tọa, Hòa thượng của Phật giáo; Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Truyền đạo của đạo Tin lành; các phẩm sắc tương đương của tôn giáo khác.

b) Chức việc tôn giáo bao gồm: Chủ tịch Hội đồng giáo xứ và Trưởng ban hành giáo họ đạo của đạo Công giáo; Trưởng ban Hộ tự (Ban Quản trị, Ban lãnh

đạo, Ban đại diện và tương đương) của đạo Phật; Trưởng ban Chấp sự Hội thánh của đạo Tin lành; các chức việc tương đương của tôn giáo khác.

3. Đối tượng do cơ quan dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo các tiêu chí:

a) Là công dân Việt Nam, cư trú hợp pháp, ổn định ở vùng dân tộc thiểu số;

b) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có nhiều công lao đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, bản, buôn, làng, phum, sóc, ấp, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi là thôn), giữ gìn đoàn kết các dân tộc;

c) Là người tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, thôn và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào dân tộc, hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Chính sách thực hiện được kịp thời, đúng nội dung, định mức theo quy định của Quy định này và pháp luật hiện hành.

2. Mỗi đối tượng chỉ được Ủy ban Mặt trận tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo của một cấp (cấp tỉnh hoặc cấp huyện) tặng quà chúc mừng ngày Tết Nguyên đán, ngày Quốc khánh 02/9, thăm hỏi khi ốm đau, thăm hỏi khi bị thiên tai, phúng viếng khi qua đời.

3. Trường hợp cùng một thời điểm mà một đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách giống nhau nhưng với các mức khác nhau thì được hưởng một một mức hỗ trợ cao nhất.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chi và mức chi đối với đối tượng do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp huyện thực hiện

STT	Nội dung	Mức chi	
		Tỉnh	Cấp huyện
1	Chi đón tiếp đoàn đại biểu và các cá nhân trong và ngoài tỉnh đến thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (theo Quyết định của UBND tỉnh), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện (theo Quyết định của UBND huyện)		
	Hỗ trợ chi tiền ăn tiếp xã giao (01 bữa/01 đoàn)	Theo quy định của tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách trên địa bàn tỉnh Lào Cai	

2	Chi thăm hỏi, chúc mừng các cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai		
a)	Chi tặng quà chúc mừng ngày Tết Nguyên đán, ngày Quốc khánh 02/9 (02 lần/01 năm).		
-	Đối với các vị lãnh đạo cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.	500.000 đồng/người/lần	500.000 đồng/người/lần
-	Đối với các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.	400.000 đồng/người/lần	400.000 đồng/người/lần
b)	Chi thăm hỏi ốm đau, chi phúng viếng.		
-	Chi thăm hỏi khi ốm đau.		
	Đối với các vị lãnh đạo cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.	1.500.000 đồng/người/năm	800.000 đồng/người/năm
-	Chi phúng viếng qua đời đối với các vị lãnh đạo cách mạng, chiến sĩ cách mạng tiêu biểu, bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các nhân sỹ, trí thức tiêu biểu có đóng góp tích cực trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.	1.000.000 đồng/người	500.000 đồng/người
	(Mức chi trên đã bao gồm cả tiền phúng viếng và tiền mua mua bức trướng hoặc vòng hoa và lễ vật phúng viếng)		

Điều 5. Nội dung chi và mức chi đối với đối tượng do cơ quan tôn giáo thực hiện

STT	Nội dung	Mức chi		
		Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Chi tặng quà chúc mừng ngày Tết Nguyên đán của dân tộc, ngày lễ trọng đại của tổ chức tôn giáo, nhân dịp phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, suy cử đối với các chức sắc, chức việc tôn giáo.	500.000đồng/ người/ lần	300.000 đồng/ người/lần	200.000 đồng/ người/lần

2	Chi phúng viếng khi chức sắc, chức việc tôn giáo qua đời.	1.000.000 đồng /người	500.000 đồng /người	300.000 đồng /người
	(Mức chi trên đã bao gồm cả tiền phúng viếng và tiền mua mua bức trướng hoặc vòng hoa và lễ vật phúng viếng)			

Điều 6. Nội dung chi và mức chi đối với đối tượng do cơ quan dân tộc thực hiện

STT	Nội dung	Mức chi		
		Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi đón tiếp đoàn đại biểu người có uy tín được khi đến thăm, làm việc tại cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, tiếp đón người có uy tín (danh sách các đoàn đến thăm và làm việc do UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định).			
1	Hỗ trợ chi tiền ăn tiếp xã giao (01 bữa/01 đoàn):	Theo quy định của tỉnh về chế độ chi tiêu đón tiếp khách trên địa bàn tỉnh Lào Cai		
II	Chi tặng quà chúc mừng ngày Tết Nguyên đán, ngày Quốc khánh 02/9 (02 lần/01 năm).	200.000 đồng/ người/lần	200.000 đồng/ người/lần	
III	Chi thăm hỏi ốm đau với người có uy tín (nằm điều trị tại bệnh viện tuyến huyện trở lên)	400.000 đồng/ người/năm	400.000 đồng/ người/năm	
IV	Chi thăm hỏi, phúng viếng			
1	Chi thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai	1.000.000 đồng/hộ gia đình/năm	500.000 đồng/hộ gia đình/năm	300.000 đồng/hộ gia đình/năm
2	Chi thăm viếng đối với người có uy tín qua đời	1.000.000 đồng/người	500.000 đồng/người	300.000 đồng/người
	(Mức chi trên đã bao gồm cả tiền phúng viếng và tiền mua mua bức trướng hoặc vòng hoa và lễ vật phúng viếng)			

Điều 7. Kinh phí thực hiện chính sách

Kinh phí thực hiện chính sách do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo cấp tỉnh, lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Tài chính cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm để thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan dân tộc, cơ quan tôn giáo cấp huyện và UBND cấp xã lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách gửi Phòng Tài chính - kế hoạch huyện cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm để tổng hợp trình UBND cấp huyện phê duyệt theo quy định.

3. Việc phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thực hiện:

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành văn bản quy định về điều kiện, tiêu chí lựa chọn đối tượng được tặng quà, thăm hỏi, chúc mừng đối với các đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện; Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đón tiếp, thăm hỏi chúc mừng, thăm hỏi ốm đau, phúng viếng đối với các đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định;

c) Phối hợp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín.

d) Kiểm tra, thanh tra việc bình chọn đối tượng và việc thực hiện chính sách theo quy định.

e) Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách theo quy định.

2. Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh)

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chính sách do cơ quan Tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành văn bản quy định về điều kiện, tiêu chí lựa chọn đối tượng được tặng quà, thăm hỏi, chúc mừng đối với các đối tượng do cơ quan Tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện; Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đón tiếp, thăm hỏi chúc mừng, thăm hỏi ốm

đau, phúng viếng đối với các đối tượng do cơ quan Tôn giáo cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định;

c) Kiểm tra, thanh tra việc bình chọn đối tượng và việc thực hiện chính sách theo quy định.

d) Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách theo quy định.

3. Ban Dân tộc tỉnh

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chính sách cho người uy tín.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành văn bản quy định về điều kiện, tiêu chí và quy trình bình xét công nhận người có uy tín; Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đón tiếp, tặng quà người có uy tín đến thăm và làm việc; thăm hỏi, chúc mừng người có uy tín; thăm hỏi khi người uy tín ốm đau, thiên tai, qua đời;

c) Hàng năm, tổng hợp danh sách người có uy tín của các huyện, thành phố, chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Công an tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín trước 25 tháng 3 và gửi Uỷ ban Dân tộc, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 3;

d) Kiểm tra, thanh tra việc bình chọn người có uy tín và việc thực hiện chính sách đón tiếp, thăm hỏi, chức mừng đối với người có uy tín. Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiến nghị, bổ sung chính sách cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc kiến nghị Chính phủ hoặc các bộ, ngành trung ương.

d) Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách theo quy định.

4. Sở Tài chính

a) Cân đối, bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện chính sách;

b) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chính sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; cấp phát và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí hàng năm, quản lý, sử dụng, quyết toán các khoản kinh phí cho các đối tượng tại quy định này;

d) Phối hợp kiểm tra tình hình thực hiện chính sách theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách trên địa bàn huyện, thành phố;

b) Giao cho cơ quan chức năng thường trực và UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chức năng cấp huyện: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách; Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được giao; Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách theo quy định.

c) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, năm hoặc đột xuất. Các báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh để tổng hợp).

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai, thực hiện có khó khăn, vướng mắc các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh để trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách, trường hợp phải sửa đổi bổ sung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong